

Số: 296 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV
ĐẾN

Số: 2513
Ngày: 21/4/17
Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20/11/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế;

Căn cứ Quyết định số 685b/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2017 và những năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 775/CT-THNVDT ngày 05/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này "Phương án phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi".

Điều 2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm ban hành bộ tiêu chí phân công cơ quan thuế quản lý trên địa bàn tỉnh theo phương án đã được duyệt; báo cáo Tổng Cục Thuế và UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(KT), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KTbngoc198.



Trần Ngọc Căng

**PHƯƠNG ÁN
PHÂN CÔNG CƠ QUAN THUẾ (CỤC THUẾ, CHI CỤC THUẾ)
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP NGƯỜI NỘP THUẾ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI.**

(kèm theo Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh)

I. Phạm vi điều chỉnh.

Phương án này quy định việc phân công cơ quan thuế (*Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi và các Chi cục Thuế huyện, thành phố thuộc Cục Thuế tỉnh*) quản lý người nộp thuế (NNT) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong các trường hợp sau đây:

1. Doanh nghiệp mới thành lập; tổ chức lại doanh nghiệp (*chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi chủ sở hữu dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý*), thay đổi địa chỉ trụ sở (*dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý*) theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các hướng dẫn thi hành về đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Tổ chức kinh tế, tổ chức khác thực hiện đăng ký thuế mới, tổ chức lại hoạt động (*chia, tách, hợp nhất, sáp nhập*), chuyển đổi loại hình hoạt động dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý, thay đổi thông tin đăng ký thuế về địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý theo quy định của Luật Quản lý thuế và Thông tư hướng dẫn thi hành về đăng ký thuế.

3. Hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh, cá nhân khác thực hiện đăng ký thuế mới, tái hoạt động, thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và Thông tư hướng dẫn thi hành về đăng ký thuế.

4. Người nộp thuế đang hoạt động đã được phân công cơ quan thuế (*Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế*) quản lý trước ngày 31/12/2016 thì thực hiện theo các quy định phân công tại thời điểm đó, trừ trường hợp phân công quản lý NNT và quản lý khoản thu cho Tổng cục Thuế quản lý theo hướng dẫn tại Điều 5 và các trường hợp phân công lại theo hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 quy định kèm theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

II. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thuế: Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi, các Chi cục Thuế huyện, thành phố thuộc Cục Thuế tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

III. Phân công cơ quan thuế quản lý người nộp thuế

1. Người nộp thuế do Cục Thuế tỉnh quản lý

Phân công Cục Thuế tỉnh quản lý trực tiếp những NNT (*trừ NNT, khoản thu do Tổng cục Thuế quản lý*), cụ thể theo các tiêu chí sau đây:

a. Người nộp thuế là doanh nghiệp

- Doanh nghiệp nhà nước (*doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ*);

- Doanh nghiệp có vốn nhà nước (*doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 100% vốn điều lệ*);

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

- Doanh nghiệp khác có vốn điều lệ (*đối với công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty hợp danh...*) hoặc có vốn đầu tư (*đối với doanh nghiệp tư nhân*) trên 15 tỷ đồng;

- Doanh nghiệp dự án hoặc doanh nghiệp trực tiếp thực hiện dự án (*trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án*) BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh chính thuộc một trong các ngành, nghề kinh doanh đặc thù, trong các lĩnh vực: hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, kế toán, kiểm toán, luật sư, công chứng, khai khoáng, tư vấn thuế, dịch vụ thuế;

- Doanh nghiệp thành lập và hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc cơ quan cấp trung ương và cấp tỉnh quản lý;

- Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế GTGT;

- Doanh nghiệp có quan hệ liên kết, quan hệ với một trong các thành viên góp vốn với doanh nghiệp theo quy định của giao dịch kinh doanh giữa các bên có liên kết đang do Cục Thuế quản lý trực tiếp;

- Doanh nghiệp có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều địa bàn kê khai tập trung tại trụ sở chính và phân bổ số nộp ngân sách cho các địa bàn.

b. Người nộp thuế là tổ chức

- Tổ chức có hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí (*trừ lệ phí trước bạ*) do cơ quan cấp trung ương và cấp tỉnh thành lập, trừ các khoản phí, lệ phí giao Tổng cục Thuế quản lý.

- Chủ dự án ODA, văn phòng đại diện nhà tài trợ dự án ODA, Nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA.

- Nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài đăng ký nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế.

- Tổ chức chi trả thu nhập khấu trừ nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN) hoặc chỉ phát sinh hoàn thuế, gồm: cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương; cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc UBND cấp tỉnh và các cơ quan khác ở cấp tỉnh; cơ quan đại diện ngoại giao; cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; cơ quan lãnh sự; văn phòng đại diện các tổ chức nước ngoài.

c. Đối với Người nộp thuế là cá nhân

- Cá nhân nước ngoài sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ có thuế GTGT ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo;

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ thuế;

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài (*kể cả trường hợp cá nhân không làm việc tại Việt Nam*);

- Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình dự án ODA; chương trình dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc diện được miễn thuế TNCN.

- Người Việt Nam làm việc cho văn phòng đại diện của các tổ chức Quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam thuộc diện được miễn thuế TNCN.

2. Người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý

Các người nộp thuế còn lại (*trừ các NNT do Tổng cục Thuế và Cục Thuế quản lý*) được phân công cho Chi cục Thuế huyện, thành phố quản lý theo địa bàn.

3. Trường hợp khác

a. Người nộp thuế là chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức (*trừ chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức do Tổng cục Thuế quản lý trực tiếp*)

- Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức cùng địa bàn tỉnh với nơi doanh nghiệp, tổ chức đóng trụ sở chính (*cùng địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*) thì cơ quan thuế (*Cục Thuế, Chi cục Thuế*) nào đang quản lý doanh nghiệp, tổ chức được phân công quản lý chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức đó.

- Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức không cùng địa bàn tỉnh với nơi doanh nghiệp, tổ chức đóng trụ sở chính (*không cùng địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*) thì:

+ Nếu doanh nghiệp, tổ chức do cấp Cục quản lý thì phân công Cục Thuế quản lý chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức đó.

+ Nếu doanh nghiệp, tổ chức do cấp Chi cục quản lý thì phân công quản lý cho Chi cục Thuế tại địa bàn có chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức đó.

b. Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài; tổ chức có hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh thì cơ quan thuế (*Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế*) đang quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức, cá nhân đó trực tiếp quản lý.

c. Đối với tổ chức được cơ quan thuế (*Cục Thuế, Chi cục Thuế*) ký hợp đồng ủy nhiệm thu thì cơ quan thuế có ký hợp đồng ủy nhiệm thu với tổ chức trực tiếp quản lý.

d. Doanh nghiệp vừa có tiêu thức thuộc Cục Thuế quản lý, vừa có tiêu thức thuộc Chi cục Thuế quản lý thì phân công Cục Thuế quản lý.

e. Trường hợp NNT thuộc Cục Thuế quản lý nhưng có trụ sở chính ở miền núi, hải đảo và có ngành nghề kinh doanh đòi hỏi phải thường xuyên kiểm tra, giám sát như: kinh doanh vận tải, dịch vụ ăn uống, khách sạn, thương mại..., nếu để Chi cục Thuế địa phương trực tiếp quản lý thuận lợi, hiệu quả hơn thì Cục trưởng Cục Thuế quyết định phân công Chi cục Thuế quản lý cho phù hợp với thực tế (*thuộc trường hợp phân cấp lại*).

IV. HỆ THỐNG ỨNG DỤNG QUẢN LÝ THUẾ THỰC HIỆN VIỆC PHÂN CÔNG CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Đối với NNT thuộc các trường hợp quy định tại Điểm 1, Điểm 2 và Điểm 3 Mục I Phương án này

a. Đối với DN thực hiện liên thông với cơ quan đăng ký kinh doanh

Căn cứ vào thông tin trên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (*thành lập mới và tổ chức lại doanh nghiệp*) hoặc hồ sơ thay đổi địa chỉ trụ sở doanh nghiệp do Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh truyền sang, hệ thống ứng dụng của ngành thuế tự động thực hiện phân công cơ quan thuế (*Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế*) quản lý trực tiếp NNT ngay trong ngày làm việc (*ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, đúng quy định*) và truyền thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

b. Đối với NNT đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế

Căn cứ hồ sơ đăng ký thuế (*thành lập mới hoặc tổ chức lại hoạt động tổ chức kinh tế*) hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế của NNT gửi đến, cơ quan thuế (*Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế*) thực hiện phân công cơ quan thuế trực tiếp quản lý đối với NNT cùng với việc giải quyết hồ sơ đăng ký thuế, hồ sơ

thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

2. Đối với NNT thuộc trường hợp quy định tại Điểm 4 Mục I Phương án này

Căn cứ tiêu chí phân công cơ quan thuế quản lý trực tiếp NNT đã được phê duyệt và thông tin quản lý thuế đối với NNT, Cục Thuế thực hiện phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với các NNT từ Chi cục Thuế về Cục Thuế hoặc từ Cục Thuế về Chi cục Thuế (*nếu có*) và thông báo cho NNT biết.

3. Các trường hợp khác

a. Đối với NNT được cấp mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế và phân công cho Chi cục Thuế quản lý theo phương án này (*kể từ ngày 01/01/2017*), sau đó có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế GTGT; hoặc doanh nghiệp có quan hệ liên kết, quan hệ với một trong các thành viên góp vốn với doanh nghiệp theo quy định của giao dịch kinh doanh giữa các bên có liên kết đang do Cục Thuế quản lý trực tiếp; hoặc doanh nghiệp có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều địa bàn, kê khai tập trung tại trụ sở chính và phân bổ số nộp ngân sách cho các địa bàn; hoặc có hoạt động kinh doanh chính thuộc một trong các ngành, nghề kinh doanh đặc thù; hoặc chuyển địa điểm vào khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc cơ quan cấp trung ương và cấp tỉnh quản lý; hoặc có trực tiếp thực hiện dự án BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Căn cứ vào thông tin quản lý thuế đối với NNT, Cục Thuế thực hiện phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với NNT từ Chi cục Thuế về Cục Thuế và thông báo cho NNT biết.

b. Trường hợp Người nộp thuế do Chi cục Thuế đang quản lý, có thay đổi địa chỉ trụ sở (*chuyển địa điểm kinh doanh*) sang địa bàn huyện, thành phố khác trong tỉnh Quảng Ngãi thì Chi cục Thuế nơi NNT chuyển đi có trách nhiệm hướng dẫn NNT thực hiện các hồ sơ, thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế; đồng thời lập Thông báo NNT chuyển địa điểm cho Chi cục Thuế nơi NNT chuyển đến để thông báo tình hình thực hiện nghĩa vụ của NNT theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 95/2016/TT-BTC.

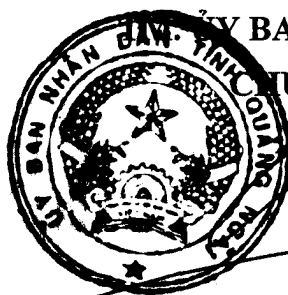
V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Việc phân công quản lý NNT theo Phương án này áp dụng thực hiện kể từ ngày 01/01/2017.

2. Việc phân cấp nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách các cấp địa phương đối với các khoản thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu ngân sách khác của người nộp thuế thực hiện theo Quyết định số 685b/QĐ-UBND

ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định số 685b/QĐ-UBND (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Cục Thuế tỉnh) để được hướng dẫn, giải quyết./.



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng